

Họ và tên:

Lớp

BÀI TẬP TUẦN 6B



Chọn câu trả lời đúng hoặc làm theo yêu cầu

Câu 1. Viết các số đo sau dưới dạng số thập phân

- a) $2m30cm =$ m $75cm =$ m $3m =$ km
 $2m3cm =$ m $18mm =$ m $4km5m =$ km
- b) $\frac{23}{1000} \text{ kg} =$ kg $3\frac{25}{100} \text{ m} =$ m $35g =$ kg
- c) $8l\ 576ml =$ l $4\ 820ml =$ l $1238ml =$ l
 $3l\ 60ml =$ l $550ml =$ l $94ml =$ l

Câu 2 : Mẹ Hải đi chợ về mua được một số thực phẩm như hình vẽ. Hải đặt từng loại thực phẩm lên cân và biết được cân nặng của từng loại thực phẩm.



600g



400g



650g



350g

a) Hãy viết cân nặng của mỗi loại thực phẩm với đơn vị là ki-lô-gam:

Con cá cân nặng : kg.

Túi bột mì cân nặng: kg

3 củ cà rốt cân nặng: kg.

Nấm cân nặng: kg

b) Hãy sắp xếp tên của từng loại thực phẩm theo thứ tự từ lớn đến bé.

Câu 3: Viết số thập phân thích hợp vào chỗ chấm:

- a) $15\ 735 \text{ cm}^2 =$ m² b) $892 \text{ cm}^2 =$ m²
b) $428 \text{ dm}^2 =$ m² d) $14 \text{ cm}^2 =$ dm²
c) $856 \text{ mm}^2 =$ cm² b) $42 \text{ dm}^2 =$ m²



Câu 4. Nối hai số đo diện tích bằng nhau :

			
$0,75\text{m}^2$	$0,075\text{m}^2$	$0,0075\text{m}^2$	$0,00075\text{m}^2$

			
$0,75\text{dm}^2$	$7,5\text{dm}^2$	75dm^2	$7,5\text{cm}^2$

Câu 5: a) Viết các số đo sau dưới dạng số đo có đơn vị là đề xi mét vuông:

$$25\text{cm}^2 = \quad \text{dm}^2 \qquad 104\text{cm}^2 = \quad \text{dm}^2 \qquad 3\text{cm}^2 = \quad \text{dm}^2$$

b) Viết các số đo sau dưới dạng số đo có đơn vị là mét vuông:

$$800\text{dm}^2 = \quad \text{m}^2 \qquad 80\text{dm}^2 = \quad \text{m}^2 \qquad 917\text{dm}^2 = \quad \text{m}^2$$

Câu 6 : Làm tròn các số đo sau đến số tự nhiên gần nhất

a) $28,65\text{kg}$ → kg

b) $7,286\text{km}$ → km

c) $31,38\text{tạ}$ → tạ

d) $53,7\text{km}$ → km

Bài 13: Viết số thập phân thích hợp vào chỗ chấm

a) Làm tròn các số thập phân sau đến hàng phần mười

$96,23$ → $9,838$ → $10,15$ →

b) Làm tròn các số thập phân sau đến hàng phần trăm

$41,852$ → $5,748$ → $82,964$ →